

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình công tác của Chính phủ năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai (sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định) với các nội dung chính như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện Quyết định 44/2014/QĐ-TTg

Tính đến nay, sau gần 6 năm thực hiện, Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg đã và đang được áp dụng trong các đơn vị dự báo, cảnh báo và các đơn vị làm công tác phòng, chống thiên tai đã đáp ứng và phục vụ tốt cho công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trên phạm vi cả nước. Sau khi được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức triển khai và đạt được các kết quả, cụ thể:

Tình hình triển khai thực hiện

Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành tại địa phương phổ biến triển khai thực hiện và áp dụng cảnh báo, rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh. Nhận thức của cộng đồng về công tác phòng chống thiên tai ở địa phương thời gian qua được nâng lên góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã căn cứ Quyết định để xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai. Mục đích của Phương án là nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu, phương án di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn. đồng thời

quy định cụ thể về trách nhiệm ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai đối với một số thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng tới địa bàn. Thông qua các phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai các sở, ngành, địa phương đã cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại đơn vị và ngành quản lý; làm cơ sở để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có kế hoạch chủ động ứng phó với từng cấp độ rủi ro thiên tai và đảm bảo chủ động ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg:

Theo đánh giá của các Bộ, ngành, địa phương, sau 5 năm triển khai thực hiện Quyết định cho thấy:

- Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định dựa vào mức độ nguy hiểm, phạm vi ảnh hưởng của từng loại thiên tai, khả năng chống chịu với thiên tai và được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai tạo đã thuận lợi cho việc tiếp nhận, xử lý thông tin; hỗ trợ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong các hoạt động phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Vì vậy, đã huy động được các nguồn lực tham gia ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Việc ban hành Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg đã bám sát Luật Phòng, chống thiên tai, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, có ý nghĩa quan trọng, phục vụ lợi ích của người dân và cộng đồng. Đến nay, sau 5 năm thực hiện đã cơ bản đi vào cuộc sống; các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng đã nhận thức được mục đích, ý nghĩa về công tác dự báo, cảnh báo và những ảnh hưởng, tác động của các loại hình thiên tai xảy ra đối với đời sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Quy định cấp độ rủi ro thiên tai đã góp phần phân định tính chất, mức độ thiệt hại có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. Các địa phương đã xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro để chủ động trong công tác phòng, chống nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đặc biệt là giảm thiệt hại về người, tài sản, các công trình cơ sở hạ tầng,... và kịp thời di dân, tài sản đến nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra.

Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện và những đề xuất sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg đã phát sinh một số bất cập như sau:

- Tại khoản 2 Điều 18 Luật Phòng, chống thiên tai quy định cấp độ rủi ro thiên tai được xác định dựa trên các tiêu chí a) cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai; b) phạm vi ảnh hưởng; c) khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường..., tuy nhiên tiêu chí thứ 3 phụ thuộc và khả năng ứng phó tùy từng khu vực, từng địa phương, do sự phát triển của kinh tế xã hội nên yếu tố này luôn luôn biến động vì vậy quy định cấp độ rủi ro thiên tai tại một số nơi đã không còn sát với thực tế.

- Quy định cấp độ rủi ro thiên tai của một số loại thiên tai chưa được chi tiết cho các khu vực, ảnh hưởng đến việc xác định cấp độ rủi ro thiên tai, khó vận dụng trong quá trình thực hiện và khó khăn trong phân công, phân cấp trách nhiệm chỉ đạo, ứng phó.

- Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định áp dụng chung cho cả nước. Đối với một số loại hình thiên tai cần được chi tiết hóa theo đặc trưng của từng vùng, từng địa phương.

Nhằm thực hiện quy định của Luật Phòng, chống thiên tai, đồng thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc nói trên, việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai trên cơ sở những quy định cũ và bổ sung, quy định chi tiết cấp độ rủi ro thiên tai cho các khu vực.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Việc xây dựng dự thảo Quyết định được thực hiện trên cơ sở các quan điểm sau đây:

1. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Tuân thủ và cụ thể hoá nội dung quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

3. Kế thừa các Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai xem xét, điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với thực tế.

4. Dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác dự báo, cảnh báo và công tác phòng, chống thiên tai; phù hợp với trình độ khoa học công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai của Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai các hoạt động sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập (Quyết định số 407/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) gồm: đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, một số đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ban soạn thảo do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban.

2. Đề nghị các bộ, ngành địa phương báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung cần sửa đổi bổ sung Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg.

3. Thành lập các Tổ kỹ thuật bao gồm các thành viên thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các đơn vị có liên quan bao gồm: Viện Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Vật lý địa cầu và các chuyên gia để dự thảo cấp độ rủi ro thiên tai

4. Nghiên cứu, phân tích, lựa chọn tiêu chí và sử dụng để tiến hành phân cấp độ rủi ro cho từng loại hoặc nhóm thiên tai cụ thể (*Thuyết minh về việc phân cấp độ rủi ro thiên tai và bảng phân cấp cho từng loại hoặc nhóm thiên tai tại Phụ lục kèm theo*).

5. Tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để lấy ý kiến thành viên Tổ biên tập, các chuyên gia đại diện cho các lĩnh vực khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chất, động đất, sóng thần để xây dựng Dự thảo đảm bảo chất lượng và có tính khả thi khi thực hiện.

6. Gửi Dự thảo đến các Bộ, ngành, địa phương để xin ý kiến đóng góp. Đến nay đã có Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Chương 1. Quy định chung, gồm 3 điều, phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc xác định cấp độ rủi ro thiên tai cho phù hợp với thực tế và hoạt động phòng, chống tại địa phương chịu tác động trực tiếp của thiên tai.

Chương 2. Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai, gồm 14 điều (từ Điều 3 đến Điều 16), quy định cấp độ rủi ro của các thiên tai hoặc nhóm thiên tai, được sắp xếp như sau:

Điều 4. Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bão

Rủi ro thiên tai do ATNĐ, bão được phân thành 3 cấp (từ cấp 3 đến cấp 5). Các tiêu chí để phân cấp độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ là cường độ của bão và ATNĐ căn cứ vào sức gió mạnh nhất (tính bằng cấp gió Bô - pho), khu vực chịu ảnh hưởng (Biển Đông, vùng biển ven bờ, đất liền các khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ, Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên) và khả năng gây thiệt hại của ATNĐ, bão đến tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường.

Điều 5. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá

Rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá được phân thành 2 cấp (cấp 1 và cấp 2). Tiêu chí để phân cấp độ rủi ro do của lốc, sét, mưa đá căn cứ vào phạm vi ảnh hưởng của lốc, sét, mưa đá (trên phạm vi rộng, nhỏ); khả năng gây thiệt hại của lốc, sét, mưa đá đến tính mạng, tài sản, sản xuất và môi trường.

Điều 6. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn

Rủi ro thiên tai do mưa lớn được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4). Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn phụ thuộc vào lượng mưa trong 24 giờ hoặc 12 giờ (phân theo các ngưỡng lượng mưa, trên 400 mm, từ 200 đến 400 mm, trên 100 đến 200 mm và từ 50 mm đến 100 mm), diện mưa và thời gian kéo dài đợt mưa lớn (từ 1 đến 4 ngày); khu vực xảy ra mưa lớn và khả năng mưa lớn gây thiệt hại đến đời sống, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường.

Điều 7. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng

Rủi ro thiên tai do nắng nóng được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng là nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt ngưỡng 37°C, thời gian kéo dài của tình trạng nắng nóng, phạm vi ảnh hưởng của nắng nóng và mức độ ảnh hưởng của nắng nóng đến đời sống, sản xuất và môi trường.

Điều 8. Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán

Rủi ro thiên tai do hạn hán được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán là khoảng thời gian ít mưa hoặc không mưa, lượng mưa thiếu hụt tới trên 50% so với trung bình nhiều năm kết hợp với mức độ thiếu hụt nguồn nước từ 20% trở lên so với trung bình nhiều năm và

phạm vi ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và môi trường tại các khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ và Tây Nguyên.

Điều 9. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối

Rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối được phân thành 3 cấp (từ cấp 1 đến cấp 3). Tiêu chí dùng để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối là nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới mức 13⁰C và thời gian kéo dài của tình trạng rét hại; khu vực chịu ảnh hưởng của rét hại, sương muối và khả năng rét hại, sương muối gây thiệt hại đến đời sống, sản xuất, tài sản và môi trường.

Điều 10. Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù

Rủi ro thiên tai do sương mù được phân thành 3 cấp (từ cấp 1 đến cấp 3). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù là mức độ dày đặc của sương mù, đặc trưng bởi tầm nhìn xa dưới 50 mét, từ 50 mét trở lên trong sương mù; vùng hoạt động của các phương tiện giao thông bị tác động bởi sương mù (trên đất liền, trên biển và khu vực sân bay, đường cao tốc) và mức độ nguy hiểm cho các phương tiện giao thông.

Điều 11. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt

Rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt được phân thành 5 cấp (từ cấp 1 đến cấp 5). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt là mực nước lũ tại các trạm thủy văn trên sông được cảnh báo theo cấp báo động lũ ; phạm vi ảnh hưởng của lũ, ngập lụt xét theo từng vị trí trạm thủy văn đã được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước. Ngoài ra, có xét đến tác động tổ hợp với các thiên tai khác và sự cố công trình hồ, đập để nâng cấp độ rủi ro.

Điều 12. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4). Tiêu chí phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy là lượng mưa trong 24 giờ (từ 100 đến 200mm, từ trên 200 đến 400mm và trên 400mm); phạm vi xảy ra lũ quét, sạt lở đất sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường được phân thành các khu vực có cùng điều kiện địa hình, địa chất, thổ nhưỡng; khả năng gây thiệt hại về tính mạng, tài sản và môi trường.

Điều 13. Cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn là ranh giới độ mặn 1‰ và 4‰, khoảng cách xâm nhập tính từ cửa sông và khả năng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và môi trường.

Điều 14. Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng

Rủi ro thiên tai do nước dâng được phân thành 4 cấp (từ cấp 2 đến cấp 5). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng là độ cao của nước dâng, khu vực dải ven biển; phạm vi ảnh hưởng phân theo Phân vùng nguy cơ nước dâng do bão và độ lớn thủy triều cho các vùng ven biển Việt Nam (Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016). Dải ven biển phân thành 8 khu vực: Quảng Ninh đến Thanh Hóa; Nghệ An đến Hà Tĩnh, Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế; Đà Nẵng đến Bình Định; Phú Yên đến Ninh Thuận; Bình Thuận đến Bà Rịa – Vũng Tàu; TP Hồ Chí Minh đến Mũi Cà Mau; Mũi Cà Mau đến Kiên Giang và khả năng gây thiệt hại về tính mạng, tài sản, cơ sở hạ tầng, môi trường.

Điều 15. Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển

Rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển được phân thành 2 cấp (từ cấp 2 đến cấp 3). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển là tốc độ gió mạnh (đo bằng cấp gió Bô pho), vùng biển chịu ảnh hưởng và khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và các hoạt động trên biển.

Điều 16. Cấp độ rủi ro thiên tai do động đất

Rủi ro thiên tai do động đất được phân thành 5 cấp (từ cấp 1 đến cấp 5). Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai do động đất là cường độ chấn động trên bề mặt theo thang MSK-64; khu vực chịu ảnh hưởng của động đất (xét theo khu vực nông thôn, khu vực đô thị, khu vực có hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện lớn); khả năng động đất gây thiệt hại về tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường.

Điều 17. Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần

Rủi ro thiên tai do sóng thần được phân thành 5 cấp. Tiêu chí để phân cấp cấp độ rủi ro do sóng thần là chiều cao sóng và cường độ sóng thần được xây dựng dựa trên các tiêu chí cơ bản sau đây: (a) tác động của sóng thần tới con người; (b) tác động của sóng thần tới các đối tượng và môi trường tự nhiên trên biển và vùng ven biển, bao gồm cả các tàu thuyền có kích thước khác nhau; và (c) thiệt hại do sóng thần gây ra đối với các công trình dân sinh.

Chương 3. Tổ chức thực hiện, gồm 5 điều (Điều 18 đến Điều 22), trách nhiệm của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

các cấp; trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

2. Những nội dung mới được điều chỉnh, bổ sung:

a) Chương I quy định chung được sửa đổi bổ sung Điều 1 Phạm vi điều chỉnh và Điều 2 Đối tượng áp dụng

a) Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới

- Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão được phân thành 5 cấp, thấp nhất là cấp 3 và cao nhất là cấp 5.

- Cường độ bão/ATNĐ: được xác định bằng sức gió mạnh nhất trong bão và được quy đổi bằng cấp bão (cấp Bô-pho), chi tiết hơn so với Quyết định 44/2014/QĐ-TTg chia làm 6 khoảng: 6-7 (ATNĐ); 8-9 (bão); 10-11 (bão mạnh); 12-13 (bão rất mạnh); 14-15 (bão rất mạnh); ≥ 16 (siêu bão).

- Phạm vi ảnh hưởng chi tiết hơn so với Quyết định số 44/2014/QĐ-Ttg thành các khu vực: Biển Đông; Vùng biển ven bờ; Đất liền chi tiết theo các khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Nam Bộ; Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên

Khả năng gây thiệt hại do bão, áp thấp nhiệt đới được lồng ghép trong phân vùng ảnh hưởng của thiên tai

Quy định tăng cấp độ rủi ro thiên tai khi kết hợp với các thiên tai khác được quy định trong khoản 4 Điều 2 của Dự thảo

b) Cấp độ rủi ro do thiên tai do lốc, sét, mưa đá

- Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá có 2 cấp độ (cấp 1-2)

- Cường độ lốc, sét, mưa đá: không đưa vào dự thảo Quy định vì việc xác định cường độ lốc, sét, mưa đá là không khả thi trong quá trình thực hiện

- Phạm vi và khu vực ảnh hưởng: được quy định cho 2 phạm vi rộng và nhỏ

c) Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn

- Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn có 4 cấp (cấp 1 đến cấp 4) nhiều hơn 1 cấp so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg

- Cường độ mưa lớn: bổ sung thêm ngưỡng lượng mưa trong 12 giờ; giảm lượng mưa từ 500 mm trong 24 giờ xuống 400 mm trong 24 giờ

- Phạm vi và khu vực ảnh hưởng: được chi tiết theo các khu đồng bằng, ven biển, trung du và miền núi trong phạm vi 1 huyện, 1 xã hoặc nhiều huyện, xã trong cùng 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh.

- Khả năng gây thiệt hại do mưa lớn theo lượng mưa được lồng ghép trong phạm vi ảnh hưởng

d) Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng

- Cấp độ rủi ro do nắng nóng có 4 cấp, từ cấp 1 đến cấp 4 (tăng 01 cấp so với Quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg)

- Cường độ nắng nóng được xác định dựa trên nhiệt độ cao nhất và thời gian kéo dài của nhiệt độ cao nhất. bổ sung ngưỡng nắng nóng từ 37⁰C đến 39⁰C và mức nhiệt độ cực trị trên 41⁰C

- Thay đổi thời gian kéo dài của nắng nóng: bổ sung chi tiết cho khoảng thời gian kéo dài trên 10 ngày đến 25 ngày và trên 25 ngày cho các đợt nắng nóng trên diện rộng

- Phạm vi ảnh hưởng của nắng nóng: bổ sung phạm vi ảnh hưởng chi tiết hơn theo các khu vực: Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

đ) Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán

- Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán có 4 cấp

- Cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai: được xác định dựa trên thời gian kéo dài thiếu hụt 50% lượng mưa và thiếu hụt nguồn nước mặt và nguyên tắc xác định dựa trên dòng chảy tháng để đánh giá.

- Phạm vi ảnh hưởng: được xác định bổ sung chi tiết cho các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ....

e) Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối

- Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối có 3 cấp (cấp 1 đến cấp 3)

- Cường độ của thiên tai: điều chỉnh giá trị nhiệt độ trung bình ngày của các đợt rét hại, không đưa cấp độ rủi ro thiên tai với nhiệt độ trung bình ngày ở ngưỡng từ 0⁰C - 4⁰C đối với khu vực đồng bằng

- Khu vực ảnh hưởng: ghép khu vực vùng núi và trung du cùng một cấp ảnh hưởng và tách riêng khu vực đồng bằng.

g) Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù giữ nguyên 3 cấp độ.

- Cường độ của thiên tai được xác định:

+ Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m.

+ Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m đến dưới 1 km.

- Khu vực ảnh hưởng: Bổ sung thêm để nhấn mạnh khu vực đường cao tốc do số lượng đường cao tốc ngày càng nhiều và các phương tiện lưu thông với tốc độ cao, gặp điều kiện sương mù sẽ có rủi ro cao.

h) Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt

- Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt có 5 cấp

- Cường độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: sử dụng tiêu chí độ lớn của mực nước lũ, các cấp báo động lũ được chia thành các ngưỡng ảnh hưởng khác nhau, mức độ chi tiết của các ngưỡng giữ nguyên như Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg. Bổ sung thêm BĐ1-BĐ2.

- Phạm vi ảnh hưởng: xác định theo các vị trí (các trạm) trên lưu vực sông tương ứng với phạm vi ảnh hưởng của các trạm, mức độ chi tiết đến 244 vị trí trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg.

- Khả năng gây thiệt hại: được xác định thông qua các cấp báo động lũ

i) Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

So với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg, Dự thảo đã nhóm các loại thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy (sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy quy định ở quy định này xảy ra trên khu vực sườn dốc, sườn núi, không phải sụt lún đất ở khu vực bờ sông, bờ biển) vào một nhóm để xác định cấp độ rủi ro thiên tai. Vì lũ quét và sạt lở đất trên sườn núi, sườn dốc có nguyên nhân kích hoạt giống nhau, phạm vi khu vực xảy ra cũng tương đồng; thiên tai lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất đất thường xảy ra đồng thời, rất khó có thể phân tách khi có tác động của mưa lớn

Cường độ thiên tai: được xác định thông qua tổng lượng mưa ngày

- Phạm vi ảnh hưởng: được xác định chi tiết qua các khu vực có cùng khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Khu vực 1: Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang...

k) Cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn

- Cấp độ rủi ro do xâm nhập mặn có 4 cấp, từ cấp 1 đến cấp 4 do xâm nhập mặn diễn biến phức tạp và có nguy cơ ngày càng gay gắt hơn, đặc biệt vùng đồng

bằng sông Cửu Long đòi hỏi các cấp quản lý từ Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đến Chính phủ phải vào cuộc để phòng chống và khắc phục hậu quả.

- Cường độ của thiên tai: được xác định qua độ mặn: 1‰ và 4 ‰

- Khoảng cách xâm nhập sâu trong sông được xác định thông qua ranh mặn ứng với các độ mặn khác nhau trên các lưu vực sông.

l) Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng

- Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng có 4 cấp từ cấp đến cấp 5

- Dự thảo không đưa ra rủi ro thiên tai cấp 1 vì khi xuất hiện nước dâng phạm vi xảy ra sẽ kéo dài cả một dải ven biển, theo địa giới hành chính sẽ nhiều xã, nhiều huyện và để phù hợp với phân công trách nhiệm ứng phó theo quy định tại Nghị định số 160/2018/NĐ-CP.

- Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng được xây dựng dựa theo các tiêu chí:

- Độ cao mực nước lớn nhất tại ven biển (thủy triều + nước dâng), chi tiết thang cấp độ cách nhau 1,0 mét.

- Phạm vi ảnh hưởng phân theo Phân vùng nguy cơ nước dâng do bão và độ lớn thủy triều cho các vùng ven biển Việt Nam (Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016). Dải ven biển phân thành 8 khu vực: Quảng Ninh đến Thanh Hóa; Nghệ An đến Hà Tĩnh, Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế; Đà Nẵng đến Bình Định; Phú Yên đến Ninh Thuận; Bình Thuận đến Bà Rịa – Vũng Tàu; TP Hồ Chí Minh đến Mũi Cà Mau; Mũi Cà Mau đến Kiên Giang.

m) Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển

- Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển chia thành 2 cấp, cấp 2 và cấp 3, không quy định rủi ro thiên tai cấp 1 (Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg quy định 3 cấp từ cấp 1 đến cấp 3) vì nếu khi xảy ra gió mạnh trên biển ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1, theo phân cấp trách nhiệm ứng phó với cấp độ rủi ro thiên tai tại Nghị định 160/2018/NĐ-CP cấp xã sẽ ứng phó. Nhưng thực tế, cấp xã không có đủ phương tiện tàu thuyền để ứng phó như theo ý kiến của một số địa phương.

- Phạm vi ảnh hưởng được phân chia thành vùng ven bờ và vùng biển ngoài khơi; về thang cường độ gió mạnh trên biển được chi tiết hơn so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg thành 3 cấp độ gió: gió trung bình (gió cấp 5 - cấp 6), gió mạnh (gió cấp 7 - cấp 8), gió rất mạnh (gió từ cấp 9 trở lên);

- Các yếu tố liên quan đến phơi lộ và tính dễ bị tổn thương: số lượng tàu thuyền hoạt động, số lượng lồng bè nuôi trồng thủy sản)

o) Cấp độ rủi ro thiên tai do động đất

Không sửa đổi so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg

p) Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần có 5 cấp, từ cấp 1 đến cấp 5

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần được xác định qua cường độ sóng thần và chiều cao sóng;

- Cường độ sóng thần được xây dựng dựa trên các tiêu chí cơ bản sau đây:

(a) tác động của sóng thần tới con người; (b) tác động của sóng thần tới các đối tượng và môi trường tự nhiên trên biển và vùng ven biển, bao gồm cả các tàu thuyền có kích thước khác nhau; và (c) thiệt hại do sóng thần gây ra đối với các công trình dân sinh.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Về ý kiến của các Bộ, ngành

2. Về ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

Trên đây là những nội dung chủ yếu của dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai (hồ sơ dự thảo Quyết định kèm theo), Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), PC, TCKTTV.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà